TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** --------- Số:**43**/2022/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- *Bắc Từ Liêm , ngày 08 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Luật phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Giấy chứng nhận kết hôn đăng ký số 14/2015 ngày 04/02/2015 tại UBND phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 26/2022/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 01 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh L.H.V, sinh năm 1985;**
- **Chị N.T.H, sinh năm 1991;**

Cùng HKTT và cư trú : Căn hộ 1603 Tòa 27A1- CT2 Khu ĐT thành phố Giao Lưu, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26/01/2022, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh L.H.V và chị N.T.Hxác định tình cảm không còn nên thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Hai anh chị có 01 con chung là cháu L.H.M.K sinh ngày 22/4/2017. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận chị H trực tiếp nuôi con chung , anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*) cho đến khi con thành niên có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác. Anh V được thăm nom , chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và công nợ: Hai anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về lệ phí: Anh V, chị Hà tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh L.H.Vvà chị N.T.Hxác định tình cảm không còn nên thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai anh chị có 01 con chung là cháu L.H.M.K sinh ngày 22/4/2017. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận chị H trực tiếp nuôi con chung , anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 11.000.000 đồng. (*Mười một triệu đồng*) cho đến khi con thành niên có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác.

Anh V được thăm nom , chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ: Hai anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về lệ phí: Anh V, chị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm và cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo biên lai số AA/2020/ 42942 ngày 19/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận anh V, chị H đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường X, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thùy Chi